

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG YANG
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2021/DS-ST
Ngày 05 tháng 02 năm 2021
*“V/v Tranh chấp hợp
đồng tín dụng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đại Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Định và bà Vũ Thị Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đình Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 29/2019/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2020, về *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Trọng T.**

Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Mang Yang Đông Gia Lai.

Địa chỉ: 279 Trần Hưng Đạo, thị trấn Kon Dong, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Dương Đình K - Sinh năm: 1974

Bà Nguyễn Thị T – Sinh năm: 1976

Cùng địa chỉ: Làng A, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 25/12/2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau:

Ngày 27 tháng 02 năm 2018 ông Dương Đình K và bà Nguyễn Thị T có ký kết hợp đồng tín dụng số: 2018056/HĐTD với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển

nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Mang Yang Đông Gia Lai để vay số tiền 200,000,000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*), thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày 27/02/2018 đến ngày 26/02/2019, mục đích vay để làm sân phơi, chăm sóc cà phê, hồ tiêu. Lãi suất tại thời điểm vay 10%/năm, lãi suất quá hạn tối đa bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Ông Dương Đình K và bà Nguyễn Thị T đã nhận hết tiền vay vào ngày 27/02/2018. Hạn trả nợ gốc: 1 kỳ vào ngày 26/02/2019, số tiền gốc: 200,000,000 đồng. Thời hạn trả lãi 4 kỳ, 3 tháng một lần (Có thỏa thuận theo tháng). Hình thức bảo đảm tiền vay: Cho vay có cam kết thực hiện bảo đảm bằng tài sản là:

+ Đất trồng cây lâu năm tại Làng Ar Quát, xã Đê Ar, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: CD 633557 do UBND huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai cấp ngày 03/02/2016. Thửa đất số: 159; tờ bản đồ số: 30; diện tích: 6.700m², trên đất có 1.450 trụ tiêu kinh doanh. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 18162521/HĐTC ngày 25/02/2016, đã được Ủy ban nhân dân xã Kon Thụp, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai chứng nhận thế chấp ngày 25/02/2016. Hợp đồng thế chấp nêu trên đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 26/02/2019 khoản vay trên quá hạn trả nợ gốc và hạn trả lãi nhưng ông Dương Đình K và bà Nguyễn Thị T không trả nợ cho Ngân hàng.

Ngân hàng đã nhiều lần ông Dương Đình K và bà Nguyễn Thị T đến làm việc, đề nghị thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nhưng ông Dương Đình K và bà Nguyễn Thị T đi khỏi địa phương, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Do ông Dương Đình K và bà Nguyễn Thị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc ông Dương Đình K và bà Nguyễn Thị T phải trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 05/02/2021 là: 261,424,656 đồng, trong đó tiền nợ gốc là: 200,000,000 đồng; tiền nợ lãi trong hạn là: 19,945,205 đồng; tiền lãi quá hạn là: 58,356,164 đồng, được trừ 16,876,713 đồng đã trả. Ngoài ra, Ngân hàng còn yêu cầu ông Dương Đình K và bà Nguyễn Thị T phải trả tiền lãi phát sinh tính từ ngày 06/02/2021 cho đến ông Dương Đình K và bà Nguyễn Thị T trả hết nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

3. Trường hợp ông Dương Đình K và bà Nguyễn Thị T không trả được nợ hoặc không trả đủ số nợ trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản đã thế chấp của ông Dương Đình K và bà Nguyễn Thị T theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 18162521/HĐTC ngày 25/02/2016 là thửa đất:

+ Đất trồng cây lâu năm tại Làng Ar Quát, xã Đê Ar, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: CD 633557 do UBND huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai cấp ngày 03/02/2016. Thửa đất số: 159; tờ bản đồ số: 30; diện tích: 6.700m², trên đất có 1.450 trụ tiêu kinh doanh.

Đối với bị đơn ông Dương Đình K và bà Nguyễn Thị T: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng ông bà

đều vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Qua xác minh tại nơi cư trú, chính quyền địa phương cho biết bị đơn ông Dương Đình K và bà Nguyễn Thị T có hộ khẩu thường trú tại Làng Ar Q, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai nhưng hiện nay không sống ổn định tại nơi cư trú, không xác định được hiện đang ở đâu và thời điểm trở về cụ thể. Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai để ông bà đến tham gia phiên tòa nhưng ông Dương Đình K và bà Nguyễn Thị T tiếp tục vắng mặt. Do vậy, không có lời khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì để Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang có ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ ngày thụ lý cho đến thời điểm xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc bị đơn ông Dương Đình K và bà Nguyễn Thị T phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là: 200,000,000 đồng, tiền nợ lãi tính đến ngày 05/02/2021 là: 61,424,656 đồng. Tổng số tiền phải thanh toán là: 261,424,656 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 05/02/2021) cho đến khi thi hành xong các khoản nợ trên, ông Dương Đình K và bà Nguyễn Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 2018056/HĐTD ngày 27/02/2018. Nếu bị đơn ông Dương Đình K và bà Nguyễn Thị T không trả được nợ hoặc không trả đủ số nợ trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Về án phí: Buộc bị đơn ông Dương Đình K và bà Nguyễn Thị T phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 25/12/2019, nguyên đơn là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có đơn khởi kiện yêu ông Dương Đình K và bà Nguyễn Thị T thanh toán khoản tiền nợ vay gốc là: 200,000,000 đồng và nợ lãi phát sinh phải thanh toán tính đến ngày 05/02/2021 là: 61,424,656 đồng. Xét hình thức, nội dung đơn khởi kiện là đúng theo quy định của pháp luật. Đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Theo kết quả xác minh của Tòa án tại Công an xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai, bị đơn là ông Dương Đình K và bà Nguyễn Thị Thơi có địa chỉ nơi cư trú đúng với địa chỉ mà nguyên đơn đã ghi trong đơn khởi kiện và đúng với địa chỉ ghi trong hợp đồng. Tuy nhiên, khi Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, bị đơn đã đi khỏi nơi cư trú mà nguyên đơn đã cung cấp

nhưng không thông báo cho nguyên đơn và cơ quan có thẩm quyền biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40 của Bộ luật Dân sự 2015, cố tình giấu địa chỉ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã niêm yết về việc thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và niêm yết những văn bản tố tụng để tiến hành giải quyết theo thủ tục chung. Bị đơn đã được Tòa án tiến hành thủ tục triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn là ông Dương Đình K và bà Nguyễn Thị T phải cùng có nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 2018056/HĐTD ngày 27/02/2018. Xét hình thức và nội dung của các Hợp đồng tín dụng trên là phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự, lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn mà các bên thỏa thuận là phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng. Bị đơn không có ý kiến phản đối nên có căn cứ xác định hợp đồng tín dụng này là có thật.

[3] Xét nội dung Hợp đồng tín dụng số: 2018056/HĐTD ngày 27/02/2018; số tiền vay là 200,000,000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*), ngày giải ngân là ngày 27/02/2018, lãi suất trong hạn là 10%/năm, lãi suất nợ quá hạn là 15%/năm (bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn). Thời hạn vay 12 tháng, hạn trả nợ gốc: 1 kỳ vào ngày 26/02/2019, số tiền gốc: 200,000,000 đồng. Thời hạn trả lãi 4 kỳ, 3 tháng một lần (Có thỏa thuận theo tháng)

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng số: 2018056/HĐTD ngày 27/02/2018 ông Dương Đình K và bà Nguyễn Thị T chưa trả tiền gốc và đã trả 16,876,713 đồng tiền lãi. Đến ngày 27/02/2019 Ngân hàng chuyển sang nợ quá hạn là phù hợp. Tiền lãi trong hạn (từ ngày 27/02/2018 đến ngày 26/02/2019) của nợ gốc 200,000,000 đồng, lãi suất 10%/năm là: 19,945,205 đồng. Tiền lãi quá hạn của nợ gốc 200,000,000 đồng, lãi suất 15%/năm (từ ngày 27/02/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 05/02/2021) là: 58,356,164 đồng. Tổng cộng tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm (05/02/2021) là: 19,945,205 đồng lãi trong hạn + 58,356,164 đồng lãi quá hạn – 16,876,713 đồng lãi đã trả = 61,424,656 đồng. Như vậy, Ngân hàng yêu cầu ông Dương Đình K và bà Nguyễn Thị T phải trả số tiền nợ gốc là 200,000,000 đồng và tiền lãi 61,424,656 đồng. Tổng số tiền phải trả là: 261,424,656 đồng (*Hai trăm sáu mươi một triệu, bốn trăm hai mươi bốn nghìn, sáu trăm năm mươi sáu đồng*) là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Việc tính lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 13 của Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Cụ thể, vì các bên có thỏa thuận về việc trả lãi nên nếu ông Dương Đình K và bà Nguyễn Thị T chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (05/02/2021) cho đến khi thi hành án xong

ông Dương Đình K và bà Nguyễn Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng.

[5] Xét yêu cầu xử lý tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp giữa các bên đã ký kết: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 18162521/HĐTC ngày 25/02/2016 giữa ông Dương Đình K, bà Nguyễn Thị T và Ngân hàng là hợp pháp, nội dung thỏa thuận phù hợp với các quy định của Bộ luật dân sự. Bên thế chấp dùng tài sản thế chấp để đảm bảo cho các khoản nợ gốc, lãi và tất cả các nghĩa vụ liên quan khác. Theo quy định tại khoản 6 Điều 320 và khoản 1 Điều 299 của Bộ luật dân sự thì trong trường hợp đến hạn thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm mà bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì bên thế chấp phải giao tài sản thế chấp để xử lý. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu được xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn là người có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Cụ thể, bị đơn ông Dương Đình K và bà Nguyễn Thị T phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng (**261,424,656** đồng) là: 13,071,232 đồng (*Mười ba triệu, không trăm bảy mươi mốt nghìn, hai trăm ba mươi hai đồng*) và trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam 5,000,000 đồng (*Năm triệu đồng*) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ mà Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đã tạm ứng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 235; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Áp dụng khoản 3 Điều 40; khoản 1 Điều 299; khoản 6 Điều 320; Điều 465; Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 90, 91, Điều 94, Điều 95, Điều 98 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2018; Điều 1 Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam về việc hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

1. Buộc ông Dương Đình K và bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Chi nhánh huyện Mang Yang Đông Gia Lai số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 05/02/2021 là: 261,424,656 đồng (*Hai trăm sáu mươi một triệu, bốn trăm hai mươi bốn nghìn, sáu trăm năm mươi sáu đồng*). Trong đó: Tiền nợ gốc là: 200,000,000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) và tiền nợ lãi là: 61,424,656 đồng (*Sáu mươi một triệu, bốn trăm hai mươi bốn nghìn, sáu trăm năm mươi sáu đồng*) theo hợp đồng tín dụng số: 2018056/HĐTD ngày 27/02/2018.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 05/02/2021) cho đến khi thi hành xong các khoản nợ trên, ông Dương Đình K và bà Nguyễn Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 2018056/HĐTD ngày 27/02/2018.

2. Về xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp ông Dương Đình K và bà Nguyễn Thị T không trả được nợ hoặc trả không đủ số tiền nợ 261,424,656 đồng (*Hai trăm sáu mươi một triệu, bốn trăm hai mươi bốn nghìn, sáu trăm năm mươi sáu đồng*) cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam có quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo nội dung các bên đã ký kết trong Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 18162521/HĐTC ngày 25/02/2016.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc ông Dương Đình K và bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Chi nhánh huyện Mang Yang Đông Gia Lai 5,000,000 đồng (*Năm triệu đồng*) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ mà Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đã tạm ứng, chi phí.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Dương Đình K và bà Nguyễn Thị T phải liên đới chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 13,071,232 đồng (*Mười ba triệu, không trăm bảy mươi một nghìn, hai trăm ba mươi hai đồng*). Trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 5,699,000 đồng (*Năm triệu sáu trăm chín mươi chín nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0008422 ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

5. Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/02/2021), các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Mang Yang;
- Các đương sự;
- THADS huyện Mang Yang;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa